



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

19.03.2026

MARKET INSIGHTS REPORT

NHÓM CHỨNG KHOÁN ĐANG TRONG SÓNG 5 GIẢM GIÁ

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	95
Số cổ phiếu giảm giá	229
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	208
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	48
Số cổ phiếu giảm giá	108
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	332
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	117
Số cổ phiếu giảm giá	136
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	79

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	70,036.02	94,142.55	(24,106.54)
% KL toàn thị trường	7.95%	10.68%	
Giá trị	2,537,184	3,518,729	(981,544)
% GT toàn thị trường	10.38%	14.40%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,247.46	3,604.29	(356.82)
% KL toàn thị trường	7.95%	10.68%	
Giá trị	96,288	123,124	(26,836)
% GT toàn thị trường	6.20%	7.93%	

UPCOM

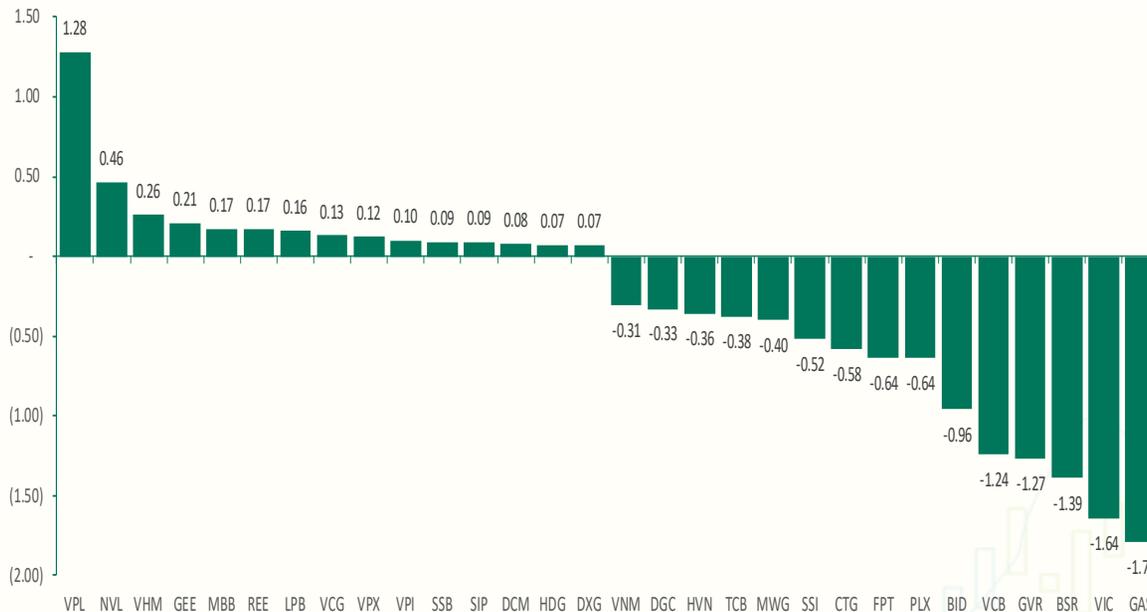
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,957.80	1,624.54	333.27
% KL toàn thị trường	6.02%	5.00%	
Giá trị	23,582	47,585	(24,003)
% GT toàn thị trường	4.24%	8.55%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	5,611,400	145,000	-1,000 (-0.68%)	81.23	7.40	1,785	1,121,356
2	VCB	6,184,000	59,800	-700 (-1.16%)	13.17	2.20	4,542	499,669
3	VHM	4,596,600	102,300	300 (0.29%)	10.21	1.69	10,019	420,188
4	BID	6,392,700	40,650	-650 (-1.57%)	9.50	1.64	4,278	285,418
5	CTG	7,530,900	34,650	-350 (-1%)	5.38	1.04	6,441	269,125
6	TCB	16,386,600	30,050	-250 (-0.83%)	8.40	1.19	3,576	212,942
7	MBB	19,724,200	26,400	100 (0.38%)	6.63	1.50	3,980	212,652
8	GAS	2,140,100	88,100	-3,600 (-3.93%)	18.23	3.14	4,833	212,581
9	MCH	820,800	161,000	0 (0%)	23.31	9.12	6,908	208,408
10	HPG	36,837,300	26,700	-100 (-0.37%)	12.12	1.56	2,203	204,935

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.85%	-0.88%	1,564
▼ Tài chính	-0.84%	-1.55%	108
▶ Tổ chức tín dụng	-0.88%	-1.89%	29
▶ Dịch vụ tài chính	-1.55%	-2.74%	66
▶ Bảo hiểm	-0.85%	+10.16%	13
▶ Bất động sản	-0.26%	-13.05%	130
▼ Công nghiệp	-0.90%	-0.64%	386
▶ Vận tải	-1.24%	-5.38%	117
▶ Hàng hóa công nghiệp	-0.97%	-7.98%	217
▶ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.22%	-15.15%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.40%	-3.20%	164
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.40%	-3.22%	152
▶ Thương mại hàng thiết yếu	-0.12%	-2.60%	8
▶ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-1.08%	-2.32%	4
▶ Nguyên vật liệu	-1.97%	+13.48%	278
▶ Tiện ích	-1.68%	+10.68%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.77%	-4.58%	180
▶ Thương mại hàng không thiết yếu	-0.88%	+0.79%	62
▶ Dịch vụ tiêu dùng	+3.84%	-13.42%	36
▶ Thời trang và hàng lâu bền	-0.44%	+2.04%	69
▶ Xe và linh kiện	-0.65%	-2.25%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.11%	+21.64%	41
▶ Dịch vụ viễn thông	-1.10%	+23.53%	18
▶ Truyền thông và giải trí	-0.22%	-7.77%	23
▶ Năng lượng	-3.72%	+45.73%	54
▼ Công nghệ thông tin	-2.13%	-19.48%	16
▶ Phần mềm và dịch vụ	-2.20%	-18.34%	8
▶ Phần cứng và thiết bị	+1.24%	-27.26%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.28%	+0.37%	58
▶ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.31%	+2.18%	47
▶ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.07%	-16.34%	11

Nhóm chứng khoán đang trong sóng 5 giảm giá

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 14.70 điểm (- 0.86%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, VEF... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VPL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VPL đã hoàn thành 5 sóng tăng và 5 sóng giảm. Hiện cổ phiếu đang hình thành mẫu hình giá mới;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng giá sẽ tiếp tục tăng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(ii) VEF tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VEF đã hoàn thành 5 sóng tăng và 5 sóng giảm. Hiện cổ phiếu đang hình thành mẫu hình giá mới;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng giá sẽ tiếp tục tăng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Năng lượng, phần mềm dịch vụ, nguyên vật liệu, tiện ích, dịch vụ tài chính, vận tải, dịch vụ viễn thông, thương mại hàng không thiết yếu, bảo hiểm, tổ chức tín dụng, thời trang và hàng lâu bền... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PLX, OIL, PVD, PVS, PVT, FPT, CMG, DGC, HPG, MSR, GEL, GVR, HSG, BFC, GAS, POW, NT2, TCX, SSI, VIX, HCM, VND, SHS, ACV, HVN, VJC, GMD, HAH, VSC, VGI, CTR, MWG, PNJ, FRT, DGW, BVH, MIG, VCB, CTG, BID, TCB, VIB, VGT, MSH ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ DGC giảm sốc do tin các lãnh đạo chủ chốt bị khởi tố bắt giảm bao gồm nhiều thành viên Nhà Chủ tịch và khiến cổ phiếu bị bán tháo;

- ✓ Chúng tôi vẫn chia sẻ những cổ phiếu bị ảnh hưởng bởi thông tin tiêu cực rất khó xác định giá trị để đầu tư. Về tài chính, DGC vẫn là doanh nghiệp có chất lượng tài sản tốt với tiền mặt ròng khoảng 11,000 tỷ, một dự án BĐS tại Đức Giang có thể triển khai với mức lãi ròng 2,000 tỷ và một nhà máy Nhôm đang xây dựng tại Thanh Hóa với tổng mức đầu tư 2,400 tỷ đã giải ngân 800 tỷ vào cuối năm và dự kiến hoàn thành vào Q2/2026. Xét góc độ này, trong trường hợp xấu DGC sẽ đổi chủ. Tuy nhiên, rất khó xác định mức giá cân bằng trong giai đoạn này của cổ phiếu;
- ✓ Sóng 5 Elliott của DGC có giá mục tiêu quanh vùng 40;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(ii) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FOX chuyển thành công ty liên kết của FPT chứ không còn hợp nhất báo cáo tài chính. Theo nguyên tắc kế toán, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của FPT sẽ giảm dù lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông FPT không đổi (EPS không đổi) nhưng EV/EBITDA sẽ tăng lên. Xét dưới góc độ các quỹ đầu tư, khả năng FPT bị điều chỉnh giảm định giá sẽ xuất hiện và chúng tôi cho rằng NĐT nên tiếp tục chờ đợi cổ phiếu giảm giá thêm tạo ra biên an toàn lớn mới nghĩ tới chuyện đầu tư cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iii) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTG vẫn đang trong quá trình hình thành sóng 5 giảm giá với mục tiêu 26 – 32;
- ✓ Hiện kháng cự sóng 4 tăng đối kháng quanh vùng giá 36 – 38;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra và giá bám biên dưới dải băng – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc đáy mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 giảm giá của VND là vùng giá 12 – 15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Hộp giao dịch chờ đợi

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,035 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, VHM, ACB, DCM, KDH, MWG, VPL, HPG, PDR, GEE... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, FPT, BSR, FUEVFNVD, PLX, BID, BMP, PVT, VCB, STB...Hôm nay tổ chức trong nước và cá nhân trong nước mua ròng còn tự doanh, tổ chức nước ngoài và cá nhân nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index giảm điểm nhưng về cơ bản chỉ số vẫn giao dịch trong khung biến động và chưa thể khẳng định xu hướng lúc này sẽ là tạo đáy thành công. Như chúng tôi chia sẻ, chừng nào VN-Index xóa sạch cây nến giảm điểm ngày 09/03/2026 lúc đó VN-Index mới có khả năng tạo đáy thành công. NĐT nên tiếp tục quan sát mốc thời gian ngày 20/3 ± 3 ngày như chúng tôi đã chia sẻ để tìm kiếm một đáy mới của thị trường.

(iii) Rủi ro hiện tại nằm ở nhóm ngành chứng khoán khi SSI liên tục thủng đáy kèm theo khối lượng bán gia tăng. Về cơ bản đây là cổ phiếu có tính dẫn dắt tâm lý với thị trường và nếu cổ phiếu này không dừng giảm có thể tạo hiệu ứng tâm lý tiêu cực chung. Việc tái cân bằng ETF trong ngày hôm mai tiếp tục tạo ra tâm lý hạn chế giao dịch trong giờ khớp lệnh khiến thị trường giao dịch âm ảm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VHM, MSN, SSB, CTG, LPB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 38.46% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,633- 1,750 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu FPT



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	521.7	520.74	522.66	NO	527.58	531.53	537.41	541.36	517.75	511.87	507.92	502.04
HNXINDEX	245.61	245.55	245.67	YES	247.4	249.07	250.86	252.53	243.94	242.15	240.48	238.69
UPINDEX	124.11	124.19	124.03	YES	124.73	125.5	126.12	126.89	123.34	122.72	121.95	121.33
VN30	1852.01	1850.93	1853.1	YES	1866.53	1878.86	1893.38	1905.71	1839.68	1825.16	1812.83	1798.31
VNINDEX	1698.17	1697.69	1698.65	YES	1710.43	1721.74	1734	1745.31	1686.86	1674.6	1663.29	1651.03
VNXALL	2761.7	2761.01	2762.4	YES	2781.87	2800.64	2820.81	2839.58	2742.93	2722.76	2703.99	2683.82
VN30F1M	1856.73	1856	1857.47	YES	1870.47	1882.73	1896.47	1908.73	1844.47	1830.73	1818.47	1804.73
VN30F1Q	1839.03	1842.55	1835.52	NO	1846.97	1861.93	1869.87	1884.83	1824.07	1816.13	1801.17	1793.23
VN30F2M	1842.33	1846.25	1838.42	NO	1850.17	1865.83	1873.67	1889.33	1826.67	1818.83	1803.17	1795.33
VN30F2Q	1838.33	1841.25	1835.42	NO	1846.57	1860.63	1868.87	1882.93	1824.27	1816.03	1801.97	1793.73
BCM	53.17	53.35	52.98	NO	53.53	54.27	54.63	55.37	52.43	52.07	51.33	50.97
ACB	23.55	23.52	23.58	NO	23.85	24.1	24.4	24.65	23.3	23	22.75	22.45
BID	40.62	40.6	40.63	YES	41.13	41.62	42.13	42.62	40.13	39.62	39.13	38.62
BVH	74.37	74.35	74.38	YES	75.53	76.67	77.83	78.97	73.23	72.07	70.93	69.77
CTG	34.58	34.55	34.62	YES	34.87	35.08	35.37	35.58	34.37	34.08	33.87	33.58
GAS	89.3	89.9	88.7	NO	91.2	94.3	96.2	99.3	86.2	84.3	81.2	79.3
GVR	32.67	32.78	32.56	NO	33.28	34.12	34.73	35.57	31.83	31.22	30.38	29.77
FPT	77.07	77.2	76.93	NO	77.53	78.27	78.73	79.47	76.33	75.87	75.13	74.67
HDB	25.53	25.48	25.59	NO	25.82	25.98	26.27	26.43	25.37	25.08	24.92	24.63
HPG	26.63	26.6	26.67	NO	26.92	27.13	27.42	27.63	26.42	26.13	25.92	25.63
LPB	43.1	42.7	43.5	NO	44.7	45.5	47.1	47.9	42.3	40.7	39.9	38.3
MBB	26.27	26.2	26.33	NO	26.63	26.87	27.23	27.47	26.03	25.67	25.43	25.07
MSN	74.87	74.6	75.13	NO	76.23	77.07	78.43	79.27	74.03	72.67	71.83	70.47
MWG	82.13	82	82.27	NO	82.87	83.33	84.07	84.53	81.67	80.93	80.47	79.73
PLX	46.57	46.85	46.28	NO	47.53	49.07	50.03	51.57	45.03	44.07	42.53	41.57
SAB	44.13	44.03	44.24	NO	44.67	44.98	45.52	45.83	43.82	43.28	42.97	42.43
SSB	16.85	16.8	16.9	NO	17.1	17.25	17.5	17.65	16.7	16.45	16.3	16.05
SHB	14.97	14.95	14.98	NO	15.18	15.37	15.58	15.77	14.78	14.57	14.38	14.17
SSI	27.07	27.1	27.03	NO	27.53	28.07	28.53	29.07	26.53	26.07	25.53	25.07
STB	63.4	63.4	63.4	YES	64.7	66	67.3	68.6	62.1	60.8	59.5	58.2
TCB	30.08	30.1	30.07	YES	30.27	30.48	30.67	30.88	29.87	29.68	29.47	29.28
TPB	15.95	15.93	15.97	NO	16.15	16.3	16.5	16.65	15.8	15.6	15.45	15.25
VCB	59.6	59.5	59.7	NO	60.2	60.6	61.2	61.6	59.2	58.6	58.2	57.6
VHM	102.1	102	102.2	YES	103.7	105.1	106.7	108.1	100.7	99.1	97.7	96.1
VIB	16.8	16.8	16.8	YES	17	17.2	17.4	17.6	16.6	16.4	16.2	16
VJC	157.5	156.9	158.1	NO	160	161.3	163.8	165.1	156.2	153.7	152.4	149.9
VIC	147	148	146	NO	149	153	155	159	143	141	137	135
VPB	25.45	25.38	25.52	NO	25.95	26.3	26.8	27.15	25.1	24.6	24.25	23.75
VRE	25.83	25.73	25.94	NO	26.32	26.58	27.07	27.33	25.57	25.08	24.82	24.33
VNM	61.27	61.4	61.13	NO	61.73	62.47	62.93	63.67	60.53	60.07	59.33	58.87

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
LPB	4,447,600	2,073,650	214	0.57
PPC	2,337,000	592,990	394	2.35
FUEVFNVD	2,201,100	359,690	612	-0.51
QTP	2,073,800	988,010	209.9	3.03
ACC	2,041,200	29,890	6,829	0
E1VFN30	1,515,000	708,210	214	-1.35
AAV	1,035,800	427,530	242.28	0
BMP	880,300	202,100	436	-6.36
TCO	825,200	177,730	464	3.67
FID	719,800	258,920	278	5.56
C47	410,700	28,420	1,445	-2.71
BWE	375,200	183,040	205	-1.64
L40	373,300	165,150	226	-0.45
NOI	260,500	69,470	375	6.88
SDT	187,600	20,100	933.33	0
PWA	120,800	35,630	339	14.86
HND	95,700	34,080	281	2.68
FUETCC50	91,700	40,700	225	-1.22
VMC	90,700	9,950	912	4.17
SBG	63,400	26,970	235.08	-1.71
LLM	61,600	13,730	449	-9.86
MTL	54,800	19,290	284	-1.67
SBA	51,200	14,020	365	0
HRC	44,100	8,680	508	-6.93
VTB	34,000	10,180	333.99	4.48
WSS	32,300	14,640	221	-1.61
TSB	31,800	6,300	505	0.49
FUEKIVFS	30,200	1,470	2,054	-1.19
CKD	29,600	5,590	530	-6.67
HC3	20,000	330	6,061	0
VSI	19,100	4,480	426	5.64
HPB	17,300	3,490	496	-2.69
PBP	15,300	1,930	793	0
SVD	14,400	4,800	300	0
NBE	14,400	3,070	469	2.68
LBE	13,300	1,590	836	9.84
TT6	12,900	4,330	298	-1.96
SVT	12,400	5,190	239	-0.88
WSB	10,700	2,760	388	3.8
DS3	10,300	2,600	396	-5.56

- Lưu ý: LPB, PPC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Mar	HDG	Mua	≤ 28.5	10% -20%	Mô hình đáy vòng xuất hiện dòng tiền đầy giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.067 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.864 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.270 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.315 VND/USD, tăng 14 đồng so với phiên 17/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 60 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.400 VND/USD và 27.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/03, lãi suất bình quân LNH VND tăng 0,10 – 1,20 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 4,60%; 1W 5,50%; 2W 7,00% và 1M 7,70%. Lãi suất bình quân LNH USD tăng 0,02 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 3,63%; 1W 3,69%; 2W 3,73%, 1M 3,76%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng nhẹ ở các kỳ hạn 5Y và 10Y trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 3,37%; 5Y 4,05%; 7Y 4,07%; 10Y 4,20%; 15Y 4,31%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày, 28 ngày và 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tất cả 3.000 tỷ đồng đều trúng thầu. Có 9.051,69 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua, NHNN hút ròng 6.051,69 tỷ đồng từ thị trường. Có 262.772 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 18/03, KBNN đấu thầu thành công 9.220 tỷ đồng/13.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 68%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 60 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được 9.060 tỷ đồng/11.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 15Y huy động được 100 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 20Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,50% (+0,20 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 4,11% (không đổi) và 15Y là 4,20% (+0,08 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

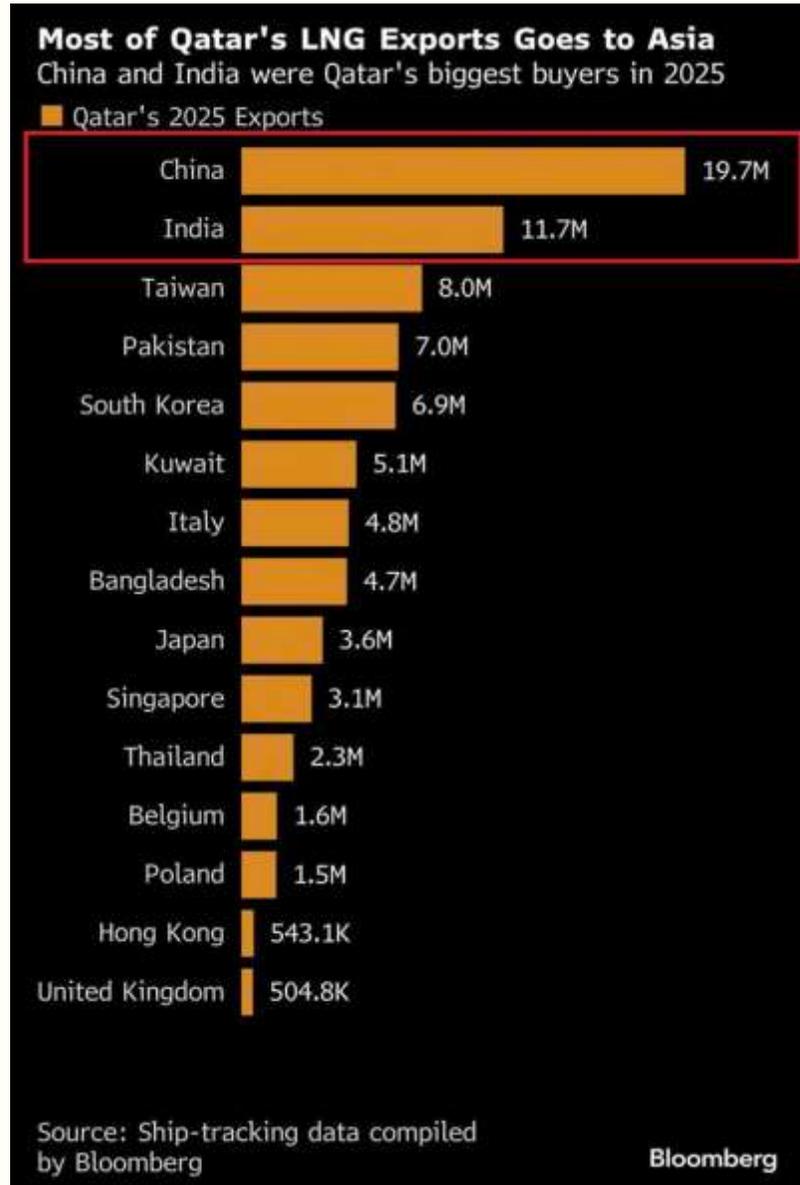
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

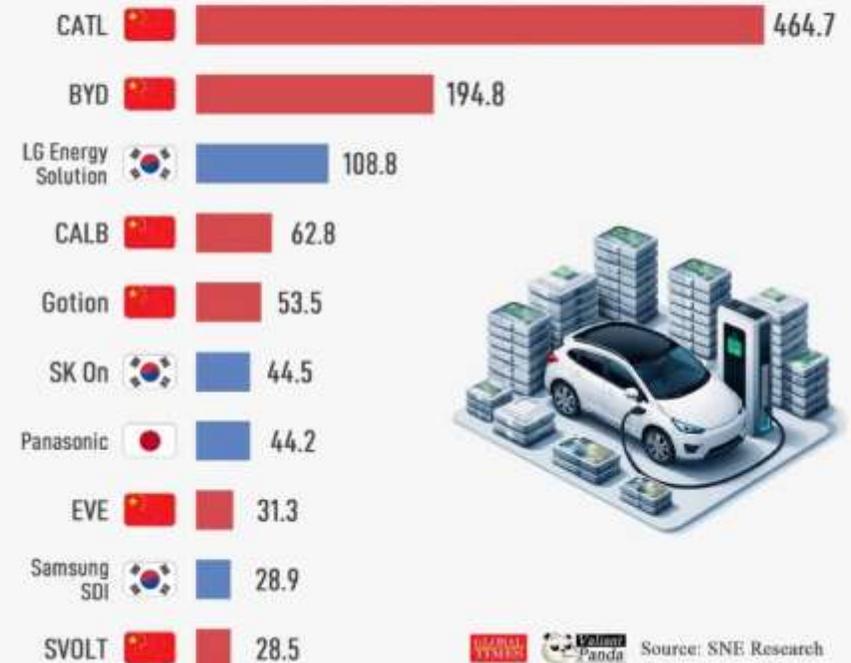
Nguồn cung LNG Trung Đông bị gián đoạn sẽ ảnh hưởng tới Châu Á ?



Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu nguồn cung trạm sạc xe điện

LEADING EV BATTERY MAKERS IN 2025

Cumulative global EV battery usage, GWh



TTCK MỸ

Xu hướng bán ra vẫn chi phối thị trường lúc này

Meta đang giao dịch theo mô hình củng cố giá xuống - Công ty vừa tạm dừng dự án Metaverse (Dự án có mức lỗ tích lũy lên tới 80 tỷ đô)



AMZN đang thiết lập mô hình giá xuống ?



Nasdaq liệu có thủng mốc hỗ trợ ?



S&P 500 sẽ gãy mốc hỗ trợ MA(200) ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamckskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

